

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2023/HS-ST**
Ngày: 02-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Minh Trí;

- Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1983, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 2, tổ 1, ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ; trú tại: Số 7, tổ 1, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị Mộng T; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Trung tâm Y tế thành phố N; địa chỉ: Số 1, đường V, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đức, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: UBND thành phố N; địa chỉ: Số 7, đường Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Ngọc Đ, ông Trần Trung K, ông Nguyễn Minh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Phạm Văn T bị nhiễm bệnh Covid-19 nên vào ngày 06/9/2021 T được đưa vào Khu cách ly y tế tập trung phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của thành phố N mở tại Trường Trung học phổ thông V, địa chỉ tại khu phố 5, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để điều trị. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/9/2021, khi T đang ở phòng bệnh số 12 của Khu cách ly y tế thì T thấy có nhiều bệnh nhân đã khỏi bệnh và được đi về nên T nảy sinh ý định lấy trộm các loại thuốc và vật tư y tế trong phòng cấp cứu đem về phòng sử dụng thêm để nhanh khỏi bệnh.

Thực hiện ý định trên, T đi từ phòng bệnh số 12 đến Phòng cấp cứu của Khu cách ly y tế thì thấy vắng cán bộ trực nên T đi vào trong Phòng cấp cứu và lấy trộm số thuốc và vật tư y tế, gồm: 01 (một) máy đo nhiệt độ, 04 (bốn) máy SpO2, 01 (một) cây kéo, 12 (mười hai) pin tiểu, 01 (một) dây chuyền dịch, 36 (ba mươi sáu) viên thuốc Xelotad, 60 (sáu mươi) viên thuốc Methyprednisolon 16 mg, 60 (sáu mươi) viên thuốc Dexemathason, 29 (hai mươi chín) viên thuốc Cefixim 200mg, 18 (mười tám) viên thuốc Drotarein, 140 (một trăm bốn mươi) viên Bromhexin 8mg, 152 (một trăm năm mươi hai) viên thuốc Paracetamol 500mg, 150 (một trăm năm mươi) viên thuốc Vitamin C 500mg, 01 (một) gói Oresol, 72 (bảy mươi hai) gói Oresol cam, 01 (một) lọ Natri nhỏ mắt, 01 (một) viên Bio hồng và 01 (một) chai Ringer lactac rồi T bỏ vào 01 cái thau nhựa và 01 cái xô nhựa rồi đem về cất giấu tại giường bệnh của T. Một lúc sau, chị Trần Ngọc Đ là cán bộ y tế của Khu cách ly nghe một số bệnh nhân nói có người ở phòng số 12 lấy trộm thuốc nên chị Đ vào Phòng cấp cứu kiểm tra thì phát hiện bị mất một số loại thuốc và vật tư y tế. Ngay sau đó, chị Diệp đã báo cho anh Trần Trung K là cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự thành phố N đang trực tại Khu cách ly y tế biết sự việc và cùng anh K đến phòng số 12 kiểm tra thì phát hiện số thuốc và vật tư y tế bị mất trộm đang để tại giường bệnh của T nên chị Đ và anh K yêu cầu T đem ra khu vực sân trường để lập biên bản.

Sau đó, chị Đ đến Công an phường Chánh Nghĩa trình báo sự việc và giao nộp số tài sản trên. Cùng ngày 18/9/2021, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền. Riêng đối với số thuốc và vật tư y tế, cơ quan Công an đã tiến hành lưu giữ thông tin để phục vụ công tác giám định, đồng thời bàn giao lại để phục vụ cho công tác điều trị bệnh cho bệnh nhân bị nhiễm bệnh Covid-19.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-TTHS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố N, kết luận:

- 01 (một) máy đo nhiệt độ Infared Themomenter, trị giá 1.400.000 đồng;
- 04 (bốn) máy SpO2, trị giá 500.000 đồng/cái;
- 12 (mười hai) pin tiểu, trị giá 10.000 đồng/cái;
- 01 (một) cây kéo, trị giá 50.000 đồng;

- 01 (một) dây chuyền dịch, trị giá 3.500 đồng;
- 36 (ba mươi sáu) viên thuốc Xelotad 10mg, trị giá 35.500 đồng/viên;
- 60 (sáu mươi) viên thuốc Methyprednisolon 16 mg, trị giá 1.350 đồng/viên;
- 60 (sáu mươi) viên thuốc Dexamethason 0,5mg, trị giá 1.350 đồng/viên;
- 29 (hai mươi chín) viên thuốc Cefixim 200mg, trị giá 980 đồng/viên;
- 18 (mười tám) viên thuốc Drotarein, trị giá 630 đồng/viên;
- 140 (một trăm bốn mươi) viên Bromhexin 8mg, trị giá 35 đồng/viên;
- 152 (một trăm năm mươi hai) viên thuốc Paraxetamol 500mg, trị giá 480 đồng/viên;
- 150 (một trăm năm mươi) viên Vitamin C 500mg, trị giá 149 đồng/viên;
- 01 (một) gói Oresol lớn, trị giá 1.250 đồng;
- 72 (bảy mươi hai) gói Oresol cam, trị giá 1.250 đồng/gói;
- 01 (một) lọ thuốc nhỏ mắt Natri, trị giá 1.320 đồng;
- 01 (một) viên Bio hồng, trị giá 200 đồng;
- 01 (một) chai Ringer lactac, trị giá 8.190 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.254.430 đồng (năm triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm ba mươi đồng).

Cáo trạng số 171/CT-VKSTDM ngày 09/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo cho rằng những người bị nhiễm Covid ở cùng phòng với bị cáo đều được điều trị khỏi và đã về nhà; riêng bị cáo trong thời gian điều trị, chỉ được khám và phát thuốc một lần; do đó bị cáo mới trộm thuốc để sử dụng thêm cho mau khỏi bệnh, ngoài ra không có mục đích tư lợi nào khác; bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, việc khởi tố, điều tra và truy tố không đúng khoản của Điều luật mà Bộ luật Hình sự quy định.

[2] Tại Cáo trạng số 171/CT-VKSTDM ngày 09/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “lợi dụng thiên tai dịch bệnh” theo điểm b khoản 3 Điều 173 và tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù. Tuy nhiên, xét thấy hành vi mà bị cáo thực hiện không thuộc trường hợp “lợi dụng thiên tai, dịch bệnh” mà bị cáo thực hiện trong hoàn cảnh dịch bệnh. Bởi lẽ, không có sự liên kết giữa hoàn cảnh khó khăn của dịch bệnh với điều kiện phạm tội. Bị cáo T không khai thác hoàn cảnh khó khăn của dịch bệnh để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng tình tiết định khung “lợi dụng thiên tai dịch bệnh” để xét xử bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng Hình sự, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ, tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2021, tại Phòng cấp cứu của Khu cách ly y tế tập trung phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của thành phố Thủ Dầu Một mở tại Trường Trung học phổ thông V, địa chỉ: Khu phố 5, phường C, thành phố N, tỉnh Bình Dương, mặc dù bị cáo Phạm Văn T đang được điều trị bệnh Covid-19 theo chế độ chính sách của Nhà nước nhưng vì động cơ cá nhân, T đã lợi dụng Phòng cấp cứu vắng người đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt một số thuốc điều trị và vật tư y tế, gồm: 01 máy đo nhiệt độ Infrared Themomenter; 04 máy SpO2; 01 cây kéo; 12 pin tiểu; 01 dây chuyền dịch; 36 viên thuốc Xelotad; 60 viên thuốc Methyprednisolon 16 mg; 60 viên thuốc Dexemathason; 29 viên thuốc Cefixim 200mg; 18 viên thuốc Drotarein; 140 viên Bromhexin 8mg; 152 viên thuốc Paracetamol 500mg; 150 viên thuốc Vitamin C 500mg; 01 gói Oresol lớn; 72 gói Oresol cam; 01 lọ Natri nhỏ mắt; 01 viên Bio hồng và 01 chai Ringer lactac. Với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.254.430 đồng. Như vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Nhà nước được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi, giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Do Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản của Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố theo hướng nhẹ hơn, nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; phạm tội vào thời điểm bị cáo đang bị nhiễm Covid và với mong muốn trộm thuốc sử dụng thêm để nhanh khỏi bệnh; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 298; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (02/6/2023).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có T quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

